

SỰ THỂ HIỆN CỦA NGUYÊN TẮC PHÂN HOÁ TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ TRONG VIỆC XÂY DỰNG CÁC CẤU THÀNH TỘI PHẠM CỤ THỂ

Cao Thị Oanh*

Với tư cách là cơ sở pháp lý của trách nhiệm hình sự (TNHS), cấu thành tội phạm giữ vai trò quan trọng trong việc thể hiện tư tưởng phân hoá trách nhiệm hình sự. Nếu như các quy định thuộc phần chung của luật hình sự có thể thể hiện những hướng phân hoá chính đối với trách nhiệm hình sự thì các cấu thành tội phạm ở phần các tội phạm mới trực tiếp thể hiện nguyên tắc này trong việc xác định trách nhiệm hình sự đối với các trường hợp phạm tội cụ thể.

Thực tiễn lập pháp hình sự cho thấy sự phân hoá này được thực hiện qua các nội dung chính sau đây:

- *Phân hoá trách nhiệm hình sự giữa các tội danh bao gồm:* phân hoá trách nhiệm hình sự thông qua việc quy định độc lập cấu thành tội phạm của từng tội danh; phân hoá trách nhiệm hình sự thông qua việc quy định loại cấu thành tội phạm phù hợp với đặc điểm của hành vi phạm tội.

- *Phân hoá trách nhiệm hình sự giữa các trường hợp phạm tội của từng tội danh bao gồm:* phân hoá trách nhiệm hình sự thông qua việc quy định cấu thành tội phạm tăng nặng, cấu thành tội phạm giảm nhẹ bên cạnh cấu thành tội phạm cơ bản; phân hoá trách nhiệm hình sự thông qua việc quy định cấu thành tội phạm phụ bên cạnh cấu thành tội phạm chính.

1. Phân hoá trách nhiệm hình sự giữa các tội danh

1.1. Phân hoá trách nhiệm hình sự thông qua việc quy định độc lập cấu thành tội phạm của từng tội danh

Phân hoá TNHS qua việc xây dựng các cấu thành tội phạm cụ thể trước hết phải được thể hiện qua việc nhà làm luật quy định trong các tội danh riêng biệt các cấu thành tội phạm tương ứng với các hành vi phạm tội khác nhau. Yêu cầu này cho thấy những hành vi phạm tội khác nhau về tính chất nguy hiểm cho xã hội cần được nhà làm luật quy định trong các cấu thành tội phạm khác nhau (với chế tài tương ứng khác nhau) ngay cả trong trường hợp các hành vi đó thuộc cùng nhóm hoặc có liên quan đến nhau. Việc tách riêng các cấu thành tội phạm này là một trong những cơ sở quan trọng để phân hoá trách nhiệm hình sự vì mỗi hành vi phạm tội đều có những đặc điểm riêng biệt (những đặc điểm này có thể dẫn đến sự khác biệt về tính chất nguy hiểm cho xã hội của tội phạm và do đó đòi hỏi việc quy định đường lối xử lý riêng phù hợp). Việc tách riêng các hành vi phạm tội còn cho phép nhà làm luật cân nhắc đến mức tối đa những trường hợp tội phạm có thể được thực hiện trên thực tế để phân hoá tiếp ở mức độ các khung hình phạt tăng nặng hay giảm nhẹ cần thiết. Ví dụ: Hành vi giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh được quy định tại khoản 3 Điều 101 Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 1985 (trong phạm vi một khung hình phạt) đã không thực hiện được triệt để yêu cầu phân hoá trách nhiệm hình sự giữa những trường hợp giết một người với những trường hợp giết nhiều người. BLHS năm 1999 đã khắc phục thiếu sót này bằng cách tách hành vi giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh thành một tội danh độc lập với tội giết người và từ đó xây dựng ở tội danh này một cấu thành tội phạm tăng nặng đối với những hành vi giết nhiều người. Điều

* ThS Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội

hình của công việc này là việc tách riêng các hành vi thuộc cùng nhóm như hành vi tổ chức với hành vi chứa chấp và hành vi thực hành khi những hành vi này khác nhau về tính chất nguy hiểm cho xã hội. Ví dụ: Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Sự khác nhau giữa các hành vi thuộc cùng nhóm như trên có thể ở các mức độ nhiều ít khác nhau. Có những trường hợp sự khác biệt về tính chất nguy hiểm cho xã hội giữa các hành vi là rất lớn (như ví dụ về nhóm hành vi liên quan đến việc sử dụng trái phép các chất ma túy nói trên) nhưng cũng có những trường hợp sự khác biệt này ở mức độ thấp hơn (ví dụ: Giữa hành vi tổ chức đánh bạc với hành vi gá bạc). Trong những trường hợp này các hành vi thuộc cùng nhóm thường bị xếp vào cùng một điều luật (Ví dụ: Hành vi tổ chức đánh bạc và hành vi gá bạc được xếp vào cùng Điều 249 theo quy định của BLHS năm 1999). Chúng tôi cho rằng tất cả những hành vi này cần được tách ra và quy định trong các điều luật riêng biệt nhằm đáp ứng yêu cầu của việc phân hóa trách nhiệm hình sự như trên.

1.2. Phân hoá trách nhiệm hình sự thông qua việc quy định loại cấu thành tội phạm phù hợp với đặc điểm của hành vi phạm tội

Phân hóa trách nhiệm hình sự còn phải được thể hiện thông qua việc nhà làm luật phải dựa vào đặc điểm của từng loại hành vi phạm tội để xây dựng cho chúng những loại cấu thành tội phạm phù hợp. Các loại cấu thành tội phạm khác nhau này phải đảm bảo dẫn đến sự khác nhau về trách nhiệm hình sự của người thực hiện hành vi phạm tội được quy định trong cấu thành tội phạm tương ứng. Lịch sử lập pháp hình sự của nước ta cho thấy các loại cấu thành tội phạm đã được nhà làm luật sử dụng bao gồm: Cấu thành tội phạm vật chất, cấu thành tội phạm hình thức và cấu thành tội phạm cất xén.

1.2.1. Cấu thành tội phạm vật chất

Cấu thành tội phạm vật chất với đặc điểm hậu quả là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành tội phạm được nhà làm luật sử dụng trong trường hợp hành vi phạm tội chỉ thể hiện đầy đủ tính nguy hiểm cho xã hội khi xảy ra hậu quả nguy hiểm cho xã hội. Nội dung phân hóa này cho thấy nhà làm luật phải xem xét tất cả các hành vi phạm tội để lựa chọn đúng những hành vi phạm tội thể hiện đặc điểm nêu trên để từ đó quy định chúng dưới dạng cấu thành tội phạm vật chất. Công việc này tác động trực tiếp đến đường lối xử lý đối với những hành vi phạm tội này vì so với việc được quy định bằng hai loại cấu thành tội phạm còn lại (cấu thành tội phạm hình thức và cấu thành tội phạm cất xén) việc được quy định dưới dạng cấu thành tội phạm vật chất làm cho tội phạm được xử lý ở mức độ nhẹ hơn. Cấu thành tội phạm vật chất được quy định dưới hai dạng: 1, cấu thành tội phạm trong đó hậu quả được quy định là dấu hiệu bắt buộc để xác định có tội phạm (phân biệt với trường hợp hành vi không cấu thành tội phạm); 2, cấu thành tội phạm trong đó hậu quả được quy định là dấu hiệu bắt buộc để xác định thời điểm tội phạm hoàn thành (phân biệt với trường hợp phạm tội chưa đạt). Đối với dạng thứ nhất, hành vi phạm tội chỉ bao gồm những trường hợp hậu quả được quy định trong điều luật đã xảy ra, vấn đề giai đoạn thực hiện tội phạm không được đặt ra (Ví dụ: Cấu thành tội phạm tội vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ theo quy định tại Điều 202 BLHS năm 1999). Điều này cũng cho thấy, những trường hợp chưa gây ra hậu quả mà điều luật quy định là những trường hợp hành vi không nguy hiểm đến mức cần phải xử lý về hình sự. Đối với dạng thứ hai, hành vi phạm tội có thể bao gồm cả những trường hợp chuẩn bị phạm tội, những trường hợp phạm tội chưa đạt và những trường hợp tội phạm hoàn thành (Ví dụ: Cấu thành tội phạm tội giết người theo quy định tại Điều 93 BLHS năm 1999). Việc hành vi phạm tội được quy định dưới dạng này thể hiện việc quy định trách nhiệm hình sự khác nhau đối

với những trường hợp hành vi phạm tội được thực hiện ở các mức độ khác nhau theo hướng hành vi phạm tội càng thể hiện rõ tính nguy hiểm cho xã hội thì trách nhiệm hình sự càng nặng. Xuất phát từ mục đích đó, khi xây dựng loại cấu thành tội phạm này nhà làm luật cần cân nhắc kỹ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của từng loại hành vi tương ứng, tránh tình trạng chỉ riêng hành vi phạm tội đã đủ nguy hiểm cho xã hội nhưng lại áp dụng cấu thành tội phạm vật chất. Điều đó có thể dẫn đến những bất cập cả về mặt lý luận cả trong thực tiễn xử lý loại hành vi đó. Một trong những ví dụ điển hình của vấn đề này là việc nhà làm luật quy định tội đua xe trái phép (trong trường hợp thông thường) là tội có cấu thành tội phạm vật chất trong khi đó thực tiễn lại có thể xảy ra những trường hợp bản thân hành vi đua xe trái phép (không gây ra hậu quả mà điều luật quy định) lại nguy hiểm đến mức cần phải được xử lý về hình sự.

1.2.2. Cấu thành tội phạm hình thức

Cấu thành tội phạm hình thức được lựa chọn để áp dụng trong trường hợp riêng hành vi phạm tội đã thể hiện được đầy đủ tính nguy hiểm cho xã hội của tội phạm hoặc hậu quả của hành vi đó rất khó xác định (Ví dụ: Cấu thành tội phạm tội cướp tài sản được quy định tại Điều 133 BLHS năm 1999). Nhà làm luật thể hiện rõ tư tưởng phân hóa trách nhiệm hình sự trong việc quy định hành vi phạm tội dưới dạng cấu thành tội phạm này vì so với việc quy định hành vi phạm tội dưới dạng cấu thành tội phạm vật chất hành vi tương ứng được xử lý một cách nghiêm khắc hơn. Nếu như đối với cấu thành tội phạm vật chất, hành vi nguy hiểm cho xã hội được thực hiện chưa gây ra hậu quả nguy hiểm cho xã hội có thể không phải là tội phạm hoặc chỉ là phạm tội chưa đạt thì đối với loại cấu thành tội phạm này mọi trường hợp hành vi nguy hiểm cho xã hội được thực hiện đều được xác định là tội phạm hoàn thành. Để đảm bảo đúng tư tưởng phân hóa trách nhiệm hình sự của nhà làm luật khi xây dựng loại cấu thành tội phạm này (quy định trách

nhiệm hình sự trên cơ sở và tương ứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm) chúng tôi cho rằng cần phải hiểu những hành vi phạm tội của loại tội có cấu thành tội phạm hình thức chính là những hành vi được nhà làm luật lựa chọn và phản ánh trong cấu thành tội phạm dưới hình thức là hành vi phạm tội (không phải dưới hình thức của bất kỳ dấu hiệu nào khác). Việc hiểu hành vi trong cấu thành tội phạm hình thức hẹp hơn hay rộng hơn so với phạm vi những hành vi phạm tội được nhà làm luật quy định làm ảnh hưởng trực tiếp đến đường lối xử lý về hình sự mà nhà làm luật đã ấn định. Ví dụ: Cấu thành tội phạm tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản được quy định tại Điều 134 BLHS năm 1999 như sau: “Người nào bắt cóc người khác làm con tin nhằm chiếm đoạt tài sản...”. Với cách quy định này cần phải hiểu hành vi trong mặt khách quan chỉ bao gồm hành vi bắt cóc người khác làm con tin chứ không thể bao hàm thêm hành vi đòi tiền chuộc, “nhằm chiếm đoạt tài sản...” phải được hiểu là dấu hiệu mục đích của tội phạm đi kèm theo hành vi bắt cóc người khác làm con tin để phân biệt hành vi này với hành vi tương tự nhưng lại được quy định trong các cấu thành tội phạm khác như tội bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật (Điều 123 BLHS năm 1999). Nếu giải thích việc mở rộng dấu hiệu hành vi phạm tội theo hướng liên quan đến việc chứng minh mục đích của việc thực hiện hành vi bắt cóc người khác thì sự giải thích này lại mâu thuẫn với chính cách giải thích về một số cấu thành tội phạm có mục đích là dấu hiệu bắt buộc khác (Ví dụ: Tội cướp tài sản).

1.2.3. Cấu thành tội phạm cất xén

Khi quy định tội phạm dưới dạng cấu thành tội phạm cất xén, nhà làm luật thể hiện thái độ xử lý nghiêm khắc cao hơn so với việc chọn hai loại cấu thành tội phạm nói trên bằng cách quy định hành vi phạm tội dưới dạng “hoạt động” để hành vi bao hàm tổng hợp tất cả những hành vi có cùng tính chất nhằm thực hiện một mục đích nhất định và do đó nâng thời điểm hoàn thành của tội

phạm lên rất sớm, mọi trường hợp phạm tội đều được xác định là tội phạm hoàn thành. Loại cấu thành tội phạm này chỉ có thể được sử dụng khi hành vi phạm tội có tính nguy hiểm cao cho xã hội đến mức tất cả những hành vi có liên quan trong nhóm đều cần được xử lý về hình sự ở giai đoạn tội phạm hoàn thành.

Như vậy, bằng việc quy định các loại cấu thành tội phạm khác nhau như trên nhà làm luật đã thể hiện được phần nào quan điểm xử lý khác nhau đối với các hành vi phạm tội cụ thể dựa trên tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm do đặc điểm của chính hành vi đó quyết định. Cách quy định các loại cấu thành tội phạm khác nhau này quyết định những vấn đề liên quan trực tiếp đến trách nhiệm hình sự như hành vi có bị coi là tội phạm không, hành vi bị xử lý theo ở giai đoạn phạm tội nào. Qua nghiên cứu biểu hiện của nguyên tắc phân hoá trách nhiệm hình sự trong việc quy định loại cấu thành tội phạm phù hợp với tính chất của hành vi phạm tội đồng thời vận dụng vào việc nghiên cứu nội dung này trong Bộ luật hình sự năm 1999, chúng tôi thấy rằng một số quy định về loại cấu thành tội phạm trong văn bản này chưa thực sự hợp lý khi nhà làm luật không xuất phát từ căn cứ duy nhất là đặc điểm, tính chất của hành vi phạm tội để lựa chọn loại cấu thành tội phạm là cấu thành tội phạm vật chất hay cấu thành tội phạm hình thức. Một số cấu thành tội phạm vừa bao hàm cả cấu thành tội phạm vật chất lại vừa bao hàm cả cấu thành tội phạm hình thức (Ví dụ: Tội đua xe trái phép) điều đó "dẫn đến việc giải quyết trách nhiệm hình sự có sự khác nhau ở cùng một tội"¹.

2. Phân hoá trách nhiệm hình sự giữa các trường hợp phạm tội trong cùng một tội danh

2.1. Phân hoá trách nhiệm hình sự thông qua việc xây dựng cấu thành tội phạm tăng

nặng, cấu thành tội phạm giảm nhẹ bên cạnh cấu thành tội phạm cơ bản

Nội dung phân hóa này được thể hiện rất rõ nét trong lịch sử lập pháp hình sự của nước ta. Bản thân mỗi loại tội phạm sau khi được quy định độc lập với các tội phạm khác bằng loại cấu thành tội phạm và chế tài tương ứng còn có thể cần được quy định theo các cấu thành tội phạm tăng nặng và cấu thành tội phạm giảm nhẹ nếu các trường hợp phạm tội cụ thể của chúng có thể khác nhau một cách cơ bản về mức độ nguy hiểm cho xã hội. Sự phân hóa ở mức độ này cho phép tách riêng những trường hợp phạm tội đó để quy định theo các khung hình phạt khác nhau và tùy thuộc vào sự khác biệt về mức độ nguy hiểm cho xã hội giữa chúng nhà làm luật có thể quy định ở các cấu thành tội phạm tăng nặng, cấu thành tội phạm giảm nhẹ hình phạt phù hợp. Nhìn chung, có thể khẳng định rằng biểu hiện phân hóa trách nhiệm hình sự này càng triệt để càng tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho việc cá thể hóa trách nhiệm hình sự trong thực tiễn xét xử. Việc phân hóa trách nhiệm hình sự ở góc độ này hoàn toàn xuất phát từ nhu cầu khách quan đó là sự khác biệt của các trường hợp phạm tội có thể được thực hiện trong thực tiễn với chuẩn là cấu thành tội phạm cơ bản, do đó có những tội không cần sự phân hóa trách nhiệm hình sự ở mức độ này, ngược lại, thậm chí có những tội đòi hỏi phải được phân hóa thành nhiều cấu thành tội phạm tăng nặng, cấu thành tội phạm giảm nhẹ khác nhau (trong các sách báo pháp lý những khái niệm này được dùng là cấu thành tội phạm tăng nặng, cấu thành tội phạm tăng nặng đặc biệt, cấu thành tội phạm giảm nhẹ, cấu thành tội phạm giảm nhẹ đặc biệt). Khi tiến hành phân hóa trách nhiệm hình sự ở góc độ này, có thể nhận thấy rằng việc phân chia điều luật cụ thể thành bao nhiêu khung hình phạt (tăng nặng, giảm nhẹ) với khung hình phạt tương ứng như thế nào phải hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của các hành vi phạm tội tương ứng. Nếu cần phải chia tách thành nhiều khung hình phạt

¹ Xem: PGS. TS. Nguyễn Ngọc Hoà, Cấu thành tội phạm lý luận và thực tiễn, Nxb Tư pháp, Hà Nội, 2004, tr. 104

mà lại không làm như vậy thì rõ ràng nhà làm luật không thực hiện được mục tiêu phân hóa triệt để trách nhiệm hình sự đối với tội phạm, ngược lại, nếu không cần thiết phải tách thành nhiều khung hình phạt mà lại làm như vậy thì dẫn đến tình trạng điều luật bị quy định theo cách vụn vặt, thiếu tính khái quát. Việc tách các hành vi vi phạm cùng một tội thành các cấu thành tội phạm khác nhau phải dựa trên nguyên tắc chỉ xếp vào cùng khung hình phạt những trường hợp phạm tội tương đương nhau về mức độ nguy hiểm cho xã hội và do đó đòi hỏi phải được xử lý trong cùng phạm vi một khung chế tài nhất định. Tương ứng với việc tách thành nhiều khung hình phạt như trên, chế tài mà nhà làm luật quy định cho mỗi khung hình phạt cũng cần phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho những trường hợp phạm tội được đưa vào khung đó.

2.2. Phân hóa trách nhiệm hình sự thông qua việc xây dựng cấu thành tội phạm phụ bên cạnh cấu thành tội phạm chính

Thực tiễn lập pháp hình sự ở nước ta còn cho thấy việc phân hóa trách nhiệm hình sự còn được tiến hành bằng cách quy định cấu thành tội phạm phụ bên cạnh cấu thành tội phạm chính đối với một tội danh cụ thể. Đây là trường hợp nhà làm luật thể hiện thái độ xử lý khác biệt đối với trường hợp tuy không thỏa mãn cấu thành tội phạm chính (cấu thành tội phạm cơ bản) nhưng lại có những dấu hiệu đặc biệt khác làm cho hành vi phạm tội cũng có tính nguy hiểm đáng kể cho xã hội, tuy nhiên, giữa những trường hợp đặc biệt này với những trường hợp thỏa mãn các dấu hiệu bắt buộc của cấu thành tội phạm cơ bản lại khác nhau về tính chất nguy hiểm cho xã hội. Ví dụ điển hình của biểu hiện phân hóa trách nhiệm hình sự này là việc một số tội trong Chương “Các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng” như tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ (Điều 202 BLHS

năm 1999), tội cản trở giao thông đường bộ (Điều 203 BLHS năm 1999)... quy định tại khoản 4 một cấu thành tội phạm trong đó chủ thể thực hiện hành vi mà cấu thành tội phạm cơ bản phản ánh nhưng hậu quả nguy hiểm cho xã hội được quy định là dấu hiệu bắt buộc ở đó lại không xảy ra, nhưng khác với những trường hợp hành vi không cấu thành tội phạm, đây là trường hợp “có khả năng thực tế dẫn đến hậu quả đặc biệt nghiêm trọng nếu không được ngăn chặn kịp thời”. Đương nhiên, những trường hợp phạm tội này không nguy hiểm bằng trường hợp được quy định tại cấu thành tội phạm chính và do đó đòi hỏi việc quy định chế tài nhẹ hơn. Ví dụ: Theo quy định tại Điều 202 BLHS năm 1999, nếu ở cấu thành tội phạm chính (khoản 1) nhà làm luật quy định chế tài là bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm thì ở cấu thành tội phạm phụ (khoản 4) nhà làm luật quy định chế tài là bị phạt cải tạo không giam giữ đến một năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến hai năm hoặc theo quy định tại Điều 203 BLHS năm 1999, ở cấu thành tội phạm chính (khoản 1) nhà làm luật quy định chế tài là bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến ba mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến hai năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm trong khi đó ở cấu thành tội phạm phụ (khoản 4) nhà làm luật quy định chế tài là bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến hai mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến một năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến một năm.

Như vậy, nguyên tắc phân hoá trách nhiệm hình sự được thể hiện rất rõ nét trong việc quy định về các cấu thành tội phạm cụ thể ở phần các tội phạm. Những biểu hiện này tạo thuận lợi cho người áp dụng pháp luật trong việc lựa chọn đúng cấu thành tội phạm (và tương ứng với nó là chế tài phù hợp) để xử lý các hành vi phạm tội cụ thể theo đúng tính chất nguy hiểm cho xã hội của chúng.